

C. đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình phong kiến Việt Nam.

D. làm cho Việt Nam trở thành thuộc địa hoàn toàn của thực dân Pháp.

Câu 9: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) ở Đông Dương, thực dân Pháp mở rộng ngành công nghiệp chế biến ở Việt Nam vì lí do nào dưới đây?

A. Nguồn nguyên liệu sẵn có, nhân công dồi dào.

B. Là ngành kinh tế duy nhất thu nhiều lợi nhuận.

C. Là ngành kinh tế chủ đạo của Việt Nam.

D. Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào công nghiệp.

Câu 10: Anh và Pháp phải chịu một phần trách nhiệm về sự bùng nổ cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), vì

A. không tham gia khối Đồng minh chống phát xít.

B. thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.

C. thực hiện chính sách hòa bình, trung lập.

D. ngăn cản việc thành lập liên minh chống phát xít.

Câu 11: Trong “Chiến lược cam kết và mở rộng” (được triển khai trong thập kỉ 90 của thế kỉ XX), Mỹ sử dụng khẩu hiệu nào dưới đây để can thiệp vào công việc nội bộ của các nước?

A. Thúc đẩy dân chủ.

B. Tự do tín ngưỡng.

C. Chống chủ nghĩa khủng bố.

D. Ủng hộ độc lập dân tộc.

Câu 12: Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc nào dưới đây của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề chủ quyền ở Biển Đông?

A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của tất cả các nước.

D. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 13: Điểm khác biệt căn bản về nội dung của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam với Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương là

A. yêu cầu các bên tôn trọng quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.

B. yêu cầu các bên cam kết không được dính líu quân sự vào Việt Nam.

C. không cho phép quân đội nước ngoài ở lại miền Nam Việt Nam.

D. quy định các bên trao trả tù binh, dân thường bị bắt trong chiến tranh.

Câu 14: Từ năm 1930, kinh tế Việt Nam bước vào thời kỳ suy thoái, khủng hoảng, bắt đầu từ

A. thủ công nghiệp. B. thương nghiệp C. nông nghiệp. D. công nghiệp.

Câu 15: Mục đích của Mĩ khi kí với Bảo Đại *Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mĩ* (9-1951) là gì?

A. Trực tiếp ràng buộc chính quyền Bảo Đại với Mĩ.

B. Viện trợ quân sự cho chính quyền Bảo Đại.

C. Viện trợ kinh tế cho chính quyền Bảo Đại.

D. Tăng cường quan hệ Việt – Mĩ.

Câu 16: Sự kiện nào đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Nguyễn Ái Quốc xác định con đường cứu nước theo khuynh hướng vô sản.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập với Cương lĩnh chính trị đúng đắn.

C. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái thất bại và sự tan rã của Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản.

Câu 17: Năm 1936, ở Việt Nam các ủy ban hành động được thành lập nhằm mục đích gì?

A. Thu thập “dân nguyện” tiến tới Đông Dương Đại hội.

B. Biểu dương lực lượng khi đón phái viên của Chính phủ Pháp.

C. Chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.

D. Đề lập ra các hội ái hữu thay cho Công hội đỏ, Nông hội đỏ.

Câu 18: Lí luận nào sau đây đã được cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên truyền bá vào Việt Nam?

A. Lí luận đấu tranh giai cấp.

B. Lí luận cách mạng vô sản.

C. Lí luận Mác – Lênin.

D. Lí luận giải phóng dân tộc.

Câu 19: Mục tiêu của Đảng Lao động Việt Nam khi quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ là

A. tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

B. làm phá sản kế hoạch Nava, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

C. củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, giải phóng biên giới Việt – Trung.

D. giành quyền chủ động trên chiến trường, đẩy thực dân Pháp vào thế bị động.

Câu 20: Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào trong Tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Đông đảo, quyết định thắng lợi.

B. Xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.

C. Nòng cốt, quyết định giành thắng lợi.

D. Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.

Câu 21: Cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga đã

A. lật đổ Chính phủ tư sản lâm thời.

B. thành lập chính phủ lâm thời.

C. bầu ra các xô viết đại biểu công nhân.

D. lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế.

Câu 22: Quốc gia từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, nỗ lực vươn lên thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế là

A. Ấn Độ.

B. Liên Xô.

C. Mỹ.

D. Nhật Bản.

Câu 23: Từ thực tiễn 30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945 - 1975) cho thấy hậu phương của chiến tranh nhân dân

A. luôn ở phía sau và bảo đảm cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến.

B. ở phía sau và phân biệt rạch ròi với tiền tuyến bằng yếu tố không gian.

C. là người bạn của tiền tuyến, thực hiện nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến.

D. không thể phân biệt rạch ròi với tiền tuyến chỉ bằng yếu tố không gian.

Câu 24: Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu **không** phải do nguyên nhân nào dưới đây?

A. Không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến.

B. Khi tiến hành cải tổ lại phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.

C. Sự chống phá của Mỹ và các nước Đồng minh.

D. Đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí.

Câu 25: Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam những năm 1950 – 1953 là

A. “đại chúng hóa”.

B. “dân tộc hóa”.

C. “phục vụ sản xuất”.

D. “phục vụ nhân dân”.

Câu 26: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai các nước Tây Âu liên kết với nhau do nguyên nhân chủ yếu nào dưới đây?

A. thành lập nhà nước chung châu Âu.

B. khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế.

C. thoát dần khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ.

D. cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

Câu 27: Trong phong trào cách mạng 1930-1931, các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh thực hiện một trong những chức năng của chính quyền là

A. tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân các cấp.

B. lãnh đạo nhân dân đứng lên đấu tranh chính trị.

C. chuẩn bị tiến tới thành lập chính quyền ở Trung ương.

D. quản lý đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương.

Câu 28: Sự phát triển và thắng lợi của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước Á, Phi, Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai có ý nghĩa như thế nào?

A. Xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân Âu - Mỹ ở các thuộc địa.

B. Các quốc gia độc lập trẻ tuổi đạt nhiều thành tựu về kinh tế - xã hội.

C. Hơn 100 nước thuộc địa và phụ thuộc giành được độc lập dân tộc.

D. Làm cho thế kỷ XX trở thành thế kỷ giải trừ chủ nghĩa thực dân.

Câu 29: Cách mạng miền Nam Việt Nam từ 1954 - 1975 có vai trò

A. quyết định nhất.

B. quan trọng nhất.

C. quyết định trực tiếp.

D. cơ bản nhất.

Câu 30: Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chọn giải pháp nào sau khi Hiệp ước Hoa - Pháp (28/2/1946) được kí kết?

A. Đánh Pháp và Trung Hoa Dân Quốc.

B. "Hòa để tiến".

C. Hòa hoãn với Trung Hoa Dân Quốc.

D. Chăm súng đánh Pháp.

Câu 31: Việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước năm 1976 ở Việt Nam có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

A. Đáp ứng được điều kiện để Việt Nam gia nhập ASEAN.

B. Tạo ra khả năng to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

C. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.

D. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 32: Xu thế phát triển của thế giới khi bước sang thế kỉ XXI là gì?

A. Hòa bình ổn định và hợp tác phát triển.

B. Hòa nhập nhưng không hòa tan.

C. Cùng tồn tại trong hòa bình, các bên đều có lợi.

D. Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế.

Câu 33: Cuộc bầu cử Quốc hội ngày 6-1-1946 của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã để lại bài học kinh nghiệm nào dưới đây?

A. Mềm dẻo trong sách lược đấu tranh.

B. Phải biết phân hóa, cô lập kẻ thù.

C. Phát huy sức mạnh làm chủ đất nước của nhân dân.

D. Nhân nhượng có giới hạn, có nguyên tắc.

Câu 34: Sự phát triển nhanh chóng của quan hệ thương mại quốc tế (từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX) là biểu hiện của xu thế nào?

A. Đa dạng hóa.

B. Nhất thể hóa.

C. Đa phương hóa.

D. Toàn cầu hóa.

Câu 35: Sự thất bại của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỷ XIX ở Việt Nam, chứng tỏ con đường cứu nước dưới ngọn cờ phong kiến không còn phù hợp, do đó độc lập dân tộc

A. không gắn liền với chế độ phong kiến.

B. độc lập tự do là tư tưởng cốt lõi.

C. gắn liền với chế độ phong kiến.

D. gắn liền với chủ nghĩa tư bản.

Câu 36: Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 (7 - 1973) đã nhận định kẻ thù của cách mạng miền Nam là

A. đồng minh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

B. đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu.

C. Mỹ và đồng minh của Mỹ.

D. chính quyền Sài Gòn.

Câu 37: Những thành tựu mà Việt Nam đạt được trong 15 năm đổi mới (1986 - 2000), đã khẳng định

- A. tầm quan trọng của sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa.
- B. nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa.
- C. vị thế và vai trò quan trọng của Việt Nam trên trường quốc tế.
- D. đường lối đổi mới là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới là phù hợp.

Câu 38: Việc Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (12-1920), đánh dấu

- A. sự thiết lập quan hệ giữa Việt Nam với các nước thuộc địa trên thế giới.
- B. bước ngoặt quyết định trong tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam.
- C. bước ngoặt quyết định trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.
- D. sự chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối cứu nước ở Việt Nam.

Câu 39: Kinh tế Việt Nam đã chuyển biến như thế nào dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp?

- A. Xuất hiện nhiều đồn điền trồng lúa, cà phê và cao su do tư bản Pháp làm chủ.
- B. Kinh tế Việt Nam ít có sự chuyển biến và hầu như không bị lệ thuộc vào tư bản Pháp.
- C. Xuất hiện một số thành thị và khu công nghiệp hoạt động sầm uất.
- D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước được du nhập vào Việt Nam.

Câu 40: Sau khi bị thất bại trong kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh ở Gia Định năm 1859, thực dân Pháp phải chuyển sang lối đánh nào?

- A. “Đánh lâu dài”.
- B. “Chinh phục từng gói nhỏ”.
- C. “Chinh phục từng địa phương”.
- D. “Đánh chắc, tiến chắc”.

----- HẾT -----